TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DS-ST
Ngày 09/6/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Ông Võ Văn Lường

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 18 tháng 4 đến ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-DS ngày 02/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 21/3/2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS ngày 18/4/2022 và Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa sơ thẩm số 03/TB-TA ngày 24/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Út E**, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Lệ H**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Ông **Lê Văn K**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/11/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Út E trình bày: Ngày 15/11/2020 (nhằm ngày 01/10[al]/2020), vợ chồng ông Lê Văn K và bà Lê Thị Lệ H có mượn của bà số tiền 205.000.000 đồng, lúc mượn tiền có làm giấy nợ và hứa trong vòng 05 tháng sẽ trả nhưng đến hạn ông K và bà H không trả tiền theo thỏa thuận. Ngoài ra ngày 20/4/2020, bà H và ông K có tổ chức chơi 01 dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hụi có 32 phần, bà tham gia 01 phần, khi hụi viên bỏ thăm cao

thì được hốt hụi và đóng hụi chết 2.000.000 đồng, tiền hoa hồng là 1.000.000 đồng. Dây hụi này bà đã đóng hụi sống được 11 lần, sau đó ông K, bà H ngưng không khui hụi nữa nên phải trả lại cho bà số tiền 22.000.000 đồng. Do đó, tổng số tiền mà bà yêu cầu bà H và ông K phải trả gồm tiền hụi và tiền mượn là 227.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng các bị đơn vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà Út E khởi kiện ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu trả tiền hụi và tiền vay nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu trả số tiền mượn nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H và ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà Út E khởi kiện ông bà, nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà H và ông K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Út E trình bày vào ngày 15/11/2020 (nhằm ngày 01/10^{al}/2020), vợ chồng ông Lê Văn K và bà Lê Thị Lệ H có mượn của bà số tiền 205.000.000 đồng, lúc mượn tiền có làm giấy nợ và hứa trong vòng 05 tháng sẽ trả nhưng đến hạn ông K và bà H không trả tiền theo thỏa thuận. Ngoài ra, bà còn tham gia dây hụi tháng 2.000.000 đồng do bà H làm đầu thảo, bà tham gia 01 phần và đóng được 11 lần là 22.000.000 đồng nên bà yêu cầu bà H và ông K trả số tiền hụi và mượn là 227.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bà Út E xác định sau khi bể hụi, các bên đã cấn trừ hụi sống, chết và tiền vay thì bà H và ông K còn nợ lại bà số tiền 139.000.000 đồng nên bà yêu cầu vợ chồng bà H, ông K trả lại. Xét yêu cầu của bà Út E là có căn cứ, bởi lẽ tại giấy mượn tiền ngày 01/10^{al}/2020 thể hiện bà H và ông K có mượn của bà Út E số tiền 205.000.000 đồng, giấy mượn tiền có chứ ký của ông K và bà H, bà Út E xác định ông K và bà H cam kết trong thời gian 5 tháng sẽ trả nợ nhưng đến nay không trả mà đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Út E. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông K và bà H nhưng ông bà không có mặt cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc bà Út E khởi kiện ông bà nên đây là những tình tiết, sự kiện

không phải chứng minh thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc bà Út E yêu cầu ông K và bà H trả số tiền 139.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466 và điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út E.

1. Buộc bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền 139.000.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Út E có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út E, yêu cầu bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K trả số tiền 88.000.000đ (Tám mươi tám triệu đồng).

3. Án phí: Bà Lê Thị Lệ H và ông Lê Văn K phải chịu 6.950.000đ (Sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Út E số tiền 5.675.000đ (Năm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001438 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bà Nguyễn Thị Út E có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại phần yêu cầu đã rút theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Phượng